

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Trong giai đoạn 2021 - 2025, việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư đồng bộ; diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, khoảng cách phát triển giữa các vùng từng bước được thu hẹp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia vẫn còn những hạn chế, khó khăn. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy mô quản lý của các xã tăng lên, trong khi yêu cầu, tiêu chí đối với xây dựng nông thôn mới ngày càng cao, tạo áp lực lớn đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở cơ sở. Kết quả phát triển giữa các địa bàn chưa đồng đều; vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vẫn là khu vực còn nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn còn cao, nguy cơ tái nghèo còn hiện hữu; phát triển sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu; nguồn lực đầu tư còn phân tán, chưa tạo được sự đột phá.

Những hạn chế, khó khăn nêu trên đặt ra yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ tư duy lãnh đạo, phương thức tổ chức thực hiện, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn mới. Để cụ thể hóa chủ trương của Trung ương và đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm: Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó: Cấp ủy Đảng lãnh đạo, định hướng; Chính quyền quản lý, điều hành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động và giám sát.

- Triển khai đồng bộ, lồng ghép nguồn lực: Thực hiện thống nhất, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực. Ưu tiên tập trung đầu tư cho các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng an toàn khu và vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tạo đột phá trong phát triển.

- Lấy người dân làm chủ thể: Phát huy mạnh mẽ tinh thần tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của Nhân dân. Cộng đồng dân cư là trung tâm, chủ thể thực hiện và thụ hưởng; Nhà nước đóng vai trò định hướng, hỗ trợ; doanh nghiệp và hợp tác xã là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Phát triển bền vững, hiện đại: Gắn kết chặt chẽ việc xây dựng nông thôn mới với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đẩy mạnh chuyển đổi số, đô thị hóa nông thôn và bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu: Coi kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia là thước đo quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền và cá nhân người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nông thôn Thái Nguyên hiện đại, xanh, thông minh; phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững, không để ai bị bỏ lại phía sau; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể chủ yếu

- Về nông thôn mới: Phấn đấu đến năm 2030 có 95% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, khoảng 10% số xã đạt nông thôn mới hiện đại.

- Về giảm nghèo: Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân trên 1,5 điểm %/năm. Tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm xuống dưới 10%.

- Về địa bàn: Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cơ bản không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Về thu nhập: Thu nhập bình quân người dân nông thôn tăng 2,5-3 lần so với năm 2020. Thu nhập người dân tộc thiểu số tăng nhanh, thu hẹp khoảng cách so với bình quân chung.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, khẩn trương cụ thể hóa Nghị quyết bằng nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp theo hướng tinh gọn, thống nhất, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện. Lấy kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia làm một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, huy động và lồng ghép nguồn lực

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn, khơi thông và phát huy hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thực hiện lồng ghép đồng bộ, hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với các chương trình, dự án, đề án và nguồn vốn hợp pháp khác; ưu tiên bố trí nguồn lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn, vùng an toàn khu và các địa bàn còn nhiều khó khăn sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, nhất là nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, cộng đồng và các nguồn lực hợp pháp khác; quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn lực bảo đảm tập trung, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.

3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn và đa dạng hóa sinh kế

- Tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp xanh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi giá trị, từ quản lý, sản xuất đến truy xuất nguồn gốc nông sản gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc trưng có lợi thế cạnh tranh ở cấp tỉnh và cấp xã gắn với xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Nâng cao chất lượng Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với du lịch sinh thái và bảo tồn bản sắc văn hóa làng nghề truyền thống. Phát triển các mô hình kinh tế tập thể, trọng tâm là các hợp tác xã kiểu mới, tổ hợp tác để hình thành các chuỗi liên kết giá trị từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ nông sản bền vững.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và tạo sinh kế bền vững; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; bảo đảm người dân được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, điện và thông tin; nâng cao chất lượng cuộc sống, chủ động phòng ngừa, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo.

4. Đầu tư hạ tầng thiết yếu và phát triển văn hóa - xã hội

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu, nhất là hạ tầng giao thông kết nối, điện, nước sinh hoạt, y tế, giáo dục tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn.

- Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng; nâng cao chất lượng các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục, văn hóa tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa.

5. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động

- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, huy động cả hệ thống chính trị tham gia Chương trình; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của người dân; xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm sáng tạo. Phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân, nhất là vai trò người có uy tín vùng dân tộc thiểu số.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện; coi đây là giải pháp trọng tâm bảo đảm Nghị quyết được tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra. Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng với giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của Nhân dân; gắn kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết làm căn cứ đánh giá trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu và cán bộ được giao nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm chế độ sơ kết, tổng kết, đánh giá, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, triển khai chậm trễ, kém hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để triển khai thực hiện Nghị quyết; tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy:

- Định hướng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở và hệ thống tuyên giáo, dân vận các cấp tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết và các Chương trình mục tiêu quốc gia; góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết từ cơ sở; kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện; chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả; bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết. Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các phong trào thi đua, cuộc vận động, trọng tâm là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; kịp thời biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm sáng tạo.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tổ chức thực hiện, bảo đảm các chương trình được triển khai đúng mục tiêu, đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả.

6. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến Chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

NongVanThang-210

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Trịnh Xuân Trường